Kỷ niệm 201 năm Ngày sinh Ph.Ăng-ghen (28/11/1820 - 28/11/2021)

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Bản Tin
CÔNG THƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG NINH THUẬN
ĐC: Đường 16/4, P. Mỹ Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
ĐT: 0259 3 822 977 - Fax: 0259.3824881
Email: soct@ninhthuan.gov.vn - Website: http://ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/soct

SỐ 23
THÁNG 12/2021

Đặc sản Ninh Thuận

MỤC LỤC

Trang 01-06 : Tin trong tỉnh

Trang 07-08 : Thị trường hàng hóa đáng quan tâm

Trang 08-09 : Xuất nhập khẩu

Trang 09-10 : Sản xuất kinh doanh

Trang 10 : Tin thế giới

Trang 11-12 : Doanh nghiệp cần biết

Quảng trường 16 tháng 4 trung tâm thành phố

LỊCH TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN THÁNG 12/2021 CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Thông báo số 2404/TB-SCT ngày 31/12/2020 của Sở Công Thương)

Tuần/ Thứ	50 *(từ ngày 06 - 10/12/2021)*	51 *(từ ngày 13-17/12/2021)*	52 *(từ ngày 20-24/12/2021)*	53 *(từ ngày 27-31/12/2021)*
Hai	**Võ Đình Vinh** Phan Văn Luông	Phan Văn Luông	Phan Văn Luông	Phan Văn Luông
Ba	Huỳnh Chơn Thành	Huỳnh Chơn Thành	Huỳnh Chơn Thành	Huỳnh Chơn Thành
Tư	Lưu Thanh Hùng	**Võ Đình Vinh** Lưu Thanh Hùng	Lưu Thanh Hùng	Lưu Thanh Hùng
Năm	Huỳnh Chơn Thành	Huỳnh Chơn Thành	Huỳnh Chơn Thành	Huỳnh Chơn Thành
Sáu	Lưu Thanh Hùng	Lưu Thanh Hùng	Lưu Thanh Hùng	Lưu Thanh Hùng

(Các phòng chuyên môn Sở cử người tham gia phối hợp tiếp công dân khi nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có liên quan đến lĩnh vực phòng, đơn vị quản lý)

Vịnh Vĩnh Hy

*** Chịu trách nhiệm xuất bản: Sở Công Thương Tỉnh Ninh Thuận**

*** Địa chỉ:** Đường 16 tháng 4, Phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận

*** Trưởng Ban biên tập:** Giám đốc sở

*** Phó Trưởng Ban biên tập:** Phó Giám đốc sở phụ trách hoạt động Văn phòng

*** Thành viên thường trực:** Chánh Văn phòng sở, Phó Chánh Văn phòng sở phụ trách công nghệ thông tin, Chuyên viên quản trị mạng: Thư ký

*** Các Thành viên:** Chánh Thanh tra sở, Trưởng phòng Quản lý công nghiệp, Trưởng phòng Quản lý thương mại.

*** Nơi in:** Cty CP In Ninh Thuận. Giấy phép xuất bản số: 07/GP-XBBT, ngày cấp 26\11\2020 của Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Thuận. Số lượng 300 bản/số. Khổ 19x27cm, Nộp lưu chiểu hàng số

TIN TRONG TỈNH

Tiếp tục phát huy tinh thần "Tương thân, tương ái", Công đoàn cơ sở Sở Công Thương tiếp tục hỗ trợ hàng hóa thiết yếu đến huyện Ninh Sơn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Nhằm đồng hành cùng huyện Ninh Sơn kịp thời thăm hỏi, chăm lo cho các trường hợp trong khu cách ly trên địa bàn huyện, góp phần cùng huyện Ninh Sơn sớmkiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19.

Chiều ngày 11/11/2021, Công đoàn cơ sở Sở Công Thương phối hợp cùng với Chính quyền Sở Công Thương tổ chức tặng quà ủng hộ hàng hóa thiết yếu phẩm (gồm cá khô, nước mắm, rau), với tổng giá trị hơn 11.000.000 đồng để chia sẻ cùng huyện Ninh Sơn hỗ trợ đến các bếp ăn tại khu cách ly trên địa bàn huyện.

Thông qua hoạt động này, thể hiện tinh thần "Tương thân, tương ái", góp phần thực hiện tốt phương châm "không để ai bị bỏ lại phía sau" và tập trung nguồn lực hỗ trợ cho Nhân dân trong tỉnh, trong huyện bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, góp phần vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

Thanh Hùng

Một số điểm mới của Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình tiếp công dân.

Thanh tra Chính phủ vừa ban hành Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 về quy định quy trình tiếp công dân, chính thức có hiệu lực từ ngày 15/11/2021, trong đó có quy định một số điểm mới như sau:

- Đối với việc từ chối tiếp công dân, tại Điều 4 Thông tư này nêu rõ: Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân. Người tiếp công dân phải giải thích cho công dân được biết lý do từ chối tiếp, đồng thời báo cáo người phụ trách tiếp công dân. Trường hợp từ chối tiếp công dân về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn, nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài, thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị phụ trách tiếp công dân ra Thông báo từ chối tiếp công dân.

- Việc xử lý đơn thư của người dân: trong trường hợp người dân đến gửi đơn mà không có đủ thời gian hoặc nơi tiếp công dân quá đông thì vẫn có thể nhận đơn và xử lý đơn thư qua đường bưu điện... Thông tư mới cũng có quy định về việc khi cơ quan nhà nước đã giải quyết hết thẩm quyền và đã tiếp công dân nhiều lần thì cũng phải từ chối để tiếp các công dân khác".

- Thêm quy định, thuận lợi cho công việc: Luật tiếp công dân đã thể hiện được rõ về việc xử lý tình huống và chế tài đối với những trường hợp công dân có biểu hiện gây rối, say xỉn, bệnh lý về thần kinh. Tuy nhiên, với Thông tư 04/2021/TT-TTCP ra đời sẽ giúp cụ thể hóa về quy trình, trình tự thủ tục, các bước trong tiếp công dân trong toàn hệ thống, sẽ thuận lợi hơn cho cán bộ thực thi.

Thông tư 04/2021/TT-TTCP đã cụ thể hóa Luật Tiếp công dân, những điểm mới trong Thông tư này là hoàn toàn hợp lý, phù hợp với các quy định của pháp luật. Nếu công dân có oan sai thì đều có quyền khiếu nại hay tố cáo, nhưng phải bình tĩnh, trình bày ý kiến với cán bộ tiếp dân theo đúng quy trình, không thể lợi dụng dân chủ để quấy rối, hành hung cán bộ, công chức tiếp công dân.

Ngoài ra, Thông tư cũng góp phần vào việc răn đe những đối tượng có ý định xâm phạm người thi hành công vụ, tạo điều kiện cho công dân nhận thức được trách nhiệm, thái độ của mình khi đến trụ sở cũng như bảo vệ người cán bộ tiếp dân.

Thanh Hùng

Một số điểm mới của Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh

Ngày 01/10/2021, Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đối với đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Theo đó, Thông tư này có một số điểm mới như sau:

- Việc xử lý đơn phải bảo đảm tuân thủ pháp luật; nhanh chóng, kịp thời; rõ ràng, thống nhất và tạo điều kiện thuận tiện cho công dân trong việc thực hiện các thủ tục về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Đơn phải được gửi, chuyển đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Cụ thể, đơn được tiếp nhận để phân loại và xử lý từ các nguồn sau đây: đơn được gửi qua dịch vụ bưu

chính; đơn được gửi đến Trụ sở tiếp công dân, Ban tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, bộ phận tiếp nhận đơn hoặc qua hộp thư góp ý của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Đơn do lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các cơ quan Đảng chuyển đến; đơn do Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội,...chuyển đến theo quy định của pháp luật.

- Đơn được phân loại dựa vào nội dung trình bày trong đơn, mục đích, yêu cầu của người viết đơn, không phụ thuộc vào tiêu đề của đơn; điều kiện xử lý; đơn thuộc thẩm quyền và đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của người đứng đầu cơ quan tổ chức, đơn vị mình; đơn theo số lượng người khiếu nại, người tố cáo, người kiến nghị, tố cáo; theo thẩm quyền giải quyết.

- Bên cạnh đó, đối với đơn không đủ điều kiện xử lý, đơn khiếu nại có quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; đơn tố cáo đã có kết luận nội dung tố cáo và quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật mà người tố cáo không cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ mới thì sẽ lưu đơn trong thời hạn 01 năm.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2021.

Thanh Hùng

Một số điểm mới của Thông tư số 06/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra

Ngày 01/10/2021, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 06/2021/TT-TTCP quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra. Thông tư bao gồm 7 chương, 52 điều trong đó quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, trình tự thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra. Cụ thể:

Tổ chức đoàn thanh tra gồm: Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn (nếu cần thiết); thành viên Đoàn thanh tra.

Chuẩn bị thanh tra gồm: Thu thập thông tin, tài liệu để chuẩn bị thanh tra; Ban hành quyết định thanh tra; Xây dựng, phê duyệt, phổ biến kế hoạch tiến hành thanh tra; Xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo; Thông báo về việc công bố quyết định thanh tra.

Tổ chức thực hiện cuộc thanh tra gồm: Công bố quyết định thanh tra; Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra; Kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu; Kết thúc thanh tra trực tiếp tại nơi được thanh tra.

Kết thúc cuộc thanh tra: Quy định về thời gian, trách nhiệm xây dựng báo cáo kết qua thanh tra, dự thảo kết luận thanh tra, ban hành kết luận thanh tra và công bố công khai kết luận thanh tra.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định trách nhiệm giám sát hoạt động Đoàn Thanh tra; phân nhóm đối với hồ sơ thanh tra, việc lập, bàn giao lưu giữ hồ sơ thanh tra.

Bên cạnh đó, Thông tư còn quy định rõ các trường hợp không được tham gia Đoàn thanh tra và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì cuộc thanh tra có trách nhiệm kiểm tra, rà soát để phát hiện các trường hợp không được tham gia Đoàn thanh tra trước khi trình Người có thẩm quyền ra quyết định thanh tra.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/11/2021./.

Thanh Hùng

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA ĐÁNG QUAN TÂM TRONG TUẦN

Đặc sản miền Tây rớt giá

Đặc sản cam xoàn và quýt đường ở các tỉnh miền Tây giảm giá mạnh. Giá cam xoàn được nông dân bán tại vườn cho thương lái chỉ còn ở mức 15.000-18.000 đồng/kg, tương tự giá quýt đường chỉ từ 6.000-10.000 đồng/kg...

Tại TP Cần Thơ và nhiều lỉnh lân cận ở vùng ĐBSCL như Hậu Giang, Vĩnh Long... giá đặc sản cam xoàn bán lẻ tại chợ và điểm kinh doanh trái cây chỉ còn ở mức 20.000-25.000 đồng/kg, trong khi trước đây có giá 30.000-35.000 đồng. Còn giá cam xoàn được nông dân bán tại vườn cho thương lái chỉ còn ở mức 15.000-18.000 đồng/kg.

Tương tự, giá quýt đường nông dân bán xô tại vườn cho thương lái cũng ở mức khá thấp, chỉ từ 6.000-10.000 đồng/kg; còn giá quýt đường bán lẻ tại nhiều nơi ở mức 15.000-20.000 đồng/kg.

Các nhà vườn cho biết, giá cam và quýt giảm mạnh do nguồn cung tăng mạnh vì hiện nay bước vào mùa thu hoạch rộ, hơn nữa, thời gian qua nông dân mở rộng diện tích trồng. Ở các tỉnh phía Bắc, nhiều loại đặc sản như cam Vinh, cam Cao Phong, cam Hàm Yên (Tuyên Quang), cam Hà Giang... cũng bắt đầu bước vào mùa thu hoạch.

Ngoài ra, giá giảm còn do sức mua cam, quýt tại nhiều địa phương bị giảm vì ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Trong khi đó, cam và quýt tại vùng ĐBSCL chủ yếu phục vụ tiêu thụ nội địa, chưa đẩy mạnh xuất khẩu.

Không chỉ có giá cam, quýt bị giảm thấp mà nhiều loại trái cây có múi khác như bưởi, chanh và tắc tại vùng ĐBSCL cũng đang bị rớt giá thê thảm.

Đơn cử như giá cam sành nông dân bán xô tại vườn cho thương lái chỉ ở mức 5.000-8.000 đồng/kg, còn giá bán lẻ trên thị trường ở mức 10.000-16.000 đồng/kg; giá bưởi 5 roi tại nhiều địa phương được nông dân bán xô tại vườn cho thương lái chỉ ở mức 10.000-12.000 đồng/kg; giá bưởi da xanh 15.000-17.000 đồng/kg,...

Tại Hậu Giang, theo nhiều hộ dân trồng quýt đường ở huyện Long Mỹ cũng cho biết, do ảnh hưởng dịch Covid-19 nên quýt hiện có giá không cao so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt do tình hình tiêu thụ tại các chợ chậm nên ít thương lái vào vườn thu mua, từ đó nhiều hộ chọn cách bẻ bán lẻ với giá 25.000 đồng/kg, còn bán cho thương lái đối với quýt tốt thì 20.000 đồng/kg nhưng số lượng bán được cũng ít. Giá bán này đã giảm 5.000-7.000 đồng/kg so với trước khi thời điểm bùng phát dịch bệnh.

Theo các chủ vườn thì năm nay sản lượng quýt đạt khá hơn vụ quýt năm rồi, do thời tiết thuận lợi và sẽ bắt đầu tuyển bán nhiều đợt trái từ nay đến Tết Nguyên đán. Đối với quýt tơ, trung bình sản lượng cũng đạt hơn 3 tấn trái/công. Tuy nhiên, do sản lượng trái chín không thu hoạch kịp dẫn đến bị rụng nhiều, làm nhà vườn giảm nguồn lợi nhuận.

Giá heo hơi giảm

Dịch Covid-19 tại các tỉnh miền Bắc và miền Tây lại phức tạp khiến sức tiêu thụ yếu đẩy giá heo hơi một số nơi giảm về 40.000 đồng/kg trong tuần qua.

Giá heo hơi tại miền Bắc liên tục giảm trong tuần

qua. Bắc Giang, Yên Bái và Thái Nguyên giá heo hơi từ 46.000 đồng/kg hiện xuống 41.000 - 43.000 đồng/kg. Tuyên Quang tiếp tục là địa phương có giá heo hơi thấp nhất khu vực khi giao dịch quanh 40.000 đồng/kg.

Tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên, giá heo hơi cũng quay đầu đi xuống, hiện về dưới 43.000 đồng. Trong đó, Kon Tum đang được thương lái thu mua với giá 40.000 đồng/kg.

Tương tự, giá heo hơi tại miền Nam cũng quay đầu giảm 2.000-4.000 đồng/kg. Bến Tre giảm mạnh 4.000 đồng/kg, đưa giá heo hơi tại đây về mốc thấp nhất khu vực là 40.000 đồng.

Riêng tại Đồng Nai, giá heo hơi giao dịch quanh 44.000 - 46.000 đồng/kg. Đây là mức giao dịch cao nhất cả nước trong ngày 19/11.

Nguyên nhân là do các tỉnh miền Bắc, miền Tây và TP HCM có số ca nhiễm Covid-19 tăng cao trở lại. Điều này dẫn đến sức tiêu thụ thịt heo trên thị trường giảm, kéo giá heo hơi đi xuống.

Theo Hiệp hội chăn nuôi Đồng Nai dự báo, thời gian tới, sau khi người chăn nuôi bán đi lượng heo quá lứa, giảm đàn, cộng với nhu cầu tiêu thụ dịp Tết Nguyên đán cao, giá heo hơi sẽ tăng trở lại.

Hiệp hội cũng khuyến cao, dịch tả heo châu Phi đang diễn biến khá phức tạp, các chủ trại lưu ý các biện pháp an toàn sinh học, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Trung tâm TTCN&TM

XUẤT NHẬP KHẨU

Xuất khẩu nông sản của Nga tăng 18% so với cùng kỳ năm trước

Theo Trung tâm xuất khẩu nông sản thuộc Bộ Nông nghiệp Nga, tính từ đầu năm 2021 đến ngày 7/11/2021, Nga đã xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp đạt tổng trị giá 27,871 tỷ USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2020.

Cụ thể, xuất khẩu ngũ cốc tăng 9%, đạt 8.353 tỷ USD, sản phẩm dầu mỡ tăng 45%, đạt 5.576 tỷ USD, sản phẩm công nghiệp chế biến và thực phẩm tăng 9% đạt 3.694 tỷ USD, thịt và các sản phẩm từ sữa tăng 30% đạt 1.212 tỷ USD. .

10 thị trường nhập khẩu hàng đầu các sản phẩm nông nghiệp của Nga bao gồm: EU dẫn đầu (chiếm 13,1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản của Nga) tăng 36%, đạt 3,652 tỷ USD. Thổ Nhĩ Kỳ (chiếm 11,9%) tăng 32% đạt 3,315 tỷ USD. Trung Quốc (chiếm 10,6%) giảm 10% đạt 2,946 tỷ USD. Hàn Quốc (7,3%), Kazakhstan (5,8%), Ai Cập (4,9%), Belarus (4%), Ukraine (2,6%), Uzbekistan (2,3) và Saudi Arabia (2,1%).

Mỹ: Nhập khẩu tôm giảm nhẹ trong tháng 9/2021

Mỹ nhập khẩu (NK) 74.040 tấn tôm trong tháng 9/2021, giảm 1% so với 75.062 tấn NK trong tháng 9/2020, theo Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ (NOAA).

14 trong số 20 nguồn cung tôm chính cho Mỹ giảm XK tôm sang Mỹ trong tháng 9 năm nay: Ecuador (-10%), Indonesia (-19%), Việt Nam (-7%), Thái Lan (-26%), Mexico (-49%) và Argentina (-42%). Khối lượng NK tôm vào Mỹ tạm thời giảm nhẹ có thể là do những thách thức liên quan tới chuỗi nguồn

cung toàn cầu, theo ông Jeff Sedacca, Tổng Giám đốc điều hành của Sunnyvale Seafood trụ sở tại California. Dịch bệnh khiến đứt gãy chuỗi nguồn cung, thiếu container, kho lạnh và công nhân ở các nước sản xuất tôm trên thế giới.

Giá trị NK tôm của Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 9, với giá trị đạt 683,06 triệu USD, tăng 5% so với 651,89 triệu USD được NK trong tháng 9/2020.

Giá trung bình NK tôm vào Mỹ trong tháng 9 năm nay đạt 9,22 USD/kg, tăng 6% so với tháng 9/2020 nhưng giảm 1% so với tháng 8/2021.

Giá NK từ 12 trong số 20 nguồn cung tôm chính cho Mỹ trong tháng 9/2021 đều tăng so với cùng kỳ năm 2020, cho thấy trong khi khối lượng NK giảm nhẹ, nhu cầu tôm của người tiêu dùng Mỹ vẫn khá mạnh. Trong top 10 nguồn cung tôm cho Mỹ, chỉ Ấn Độ và Trung Quốc tăng khối lượng tôm XK sang Mỹ trong tháng 9/2021.

Ấn Độ cung cấp cho Mỹ 32.738 tấn tôm, trị giá 296,1 triệu USD, tăng 31% về khối lượng và 34% về giá trị so với tháng 9/2020.

NK tôm vào Mỹ từ Ấn Độ tăng mặc dù Ấn Độ phải đối mặt với nhiều khó khăn do dịch Covid-19 gây ra như thiếu nhân công, thiếu nguồn cung oxy cho các trại ương giống.

Giá trung bình NK tôm từ Ấn Độ trong tháng 9 năm nay đạt 9,05 USD/kg, tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá tôm nguyên liệu của Ấn Độ chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Trong tuần 46 (8-14/11/2021), giá tôm cỡ 30 con tại bang Andhra Pradesh đã trải qua tuần thứ 9 liên tiếp, ở trên mức giá trung bình so với các mức của cùng kỳ năm ngoái.

Ecuador XK 13.611 tấn tôm sang Mỹ trong tháng 9/2021, trị giá 111,4 triệu USD, giảm 10% về lượng nhưng tăng 19% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Giá trung bình NK tôm từ Ecuador vào Mỹ đạt 8,18 USD/kg, tăng 32% so với tháng 9/2020 và tăng 1% so với tháng 8/2021.

Ecuador đang tìm cách khôi phục XK sang Trung Quốc và châu Âu sau khi XK tôm sang những thị trường này bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch bệnh Covid-19. Các nhà NK Mỹ cũng tăng nhập tôm từ Ecuador trong tháng 10 để đáp ứng nhu cầu dịp lễ.

NK tôm vào Mỹ từ Indonesia đạt 11.561 tấn, trị giá 102,4 triệu USD trong tháng 9/2021, giảm 19% về khối lượng và 21% về giá trị. Giá trung bình tôm Indonesia đạt 8,86 USD/kg, giảm 3% so với tháng 9/2020.

Tháng 9 năm nay, NK tôm vào Mỹ từ Mexico 49% cả về khối lượng và giá trị. NK tôm vào Mỹ từ Argentina giảm 42% về khối lượng và giảm 37% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

NK tôm vào Mỹ từ Mexico có khả năng tăng vì Mỹ đã dỡ bỏ lệnh tạm dừng NK tôm tự nhiên từ Mexico vào cuối tháng 10 năm nay.

NK tôm vào Mỹ từ Trung Quốc trong tháng 9 năm nay tăng 43% về khối lượng và 37% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Các nhà NK của Mỹ phải trả 7,2 triệu USD thuế với tôm NK từ Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm nay và hiện phải trả gần 50 triệu USD kể từ khi chiến tranh thương mại bắt đầu vào tháng 7/2018.

Nhập khẩu phân bón 10 tháng năm 2021 tăng mạnh

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu phân bón về Việt Nam trong 10 tháng năm 2021 đạt 3,8 triệu tấn, kim ngạch 1,15 tỷ USD, giá trung bình 301,5 USD/tấn, tăng 20,4% về khối lượng, tăng 46,8% về kim ngạch và tăng 21,9% về giá so với 10 tháng năm 2020.

Riêng tháng 10/2021 tăng 45,3% về lượng, tăng 68,5% về kim ngạch và tăng 16% về giá so với tháng 9/2021, đạt 376.498 tấn, trị giá 148,13 triệu USD, giá trung bình 393,4 USD/tấn.

Việt Nam nhập khẩu phân bón nhiều nhất từ thị trường Trung Quốc, trong tháng

10/2021 nhập khẩu phân bón từ thị trường này tăng trở lại 30,4% về lượng, tăng 52% về kim ngạch và tăng 16,7% về giá so với tháng 9/2021, đạt 143.694 tấn, tương đương 55,72 triệu USD, giá 387,8 USD/tấn. Tính chung, cả 10 tháng năm 2021 nhập khẩu 1,7 triệu tấn, trị giá 490,31 triệu USD, giá trung bình 288,8 USD/tấn, tăng cả lượng, kim ngạch và giá so với cùng kỳ năm 2020, với mức tăng tương ứng 28,9%, 63,7% và 26,9%, chiếm 44,6% trong tổng lượng và chiếm 42,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước.

Đông Nam Á là thị trường lớn thứ 2 đạt 429.531 tấn, trị giá 151,21 triệu USD, giá trung bình 352 USD/tấn, tăng 42,8% về lượng, tăng 108,8% về kim ngạch, tăng 46,6% về giá so với cùng kỳ; riêng tháng 10/2021 nhập khẩu từ thị trường này lại giảm 16,6% về lượng, giảm 10,6% kim ngạch, nhưng tăng 7,2% về giá so với tháng 9/2021, đạt 18.681 tấn, trị giá 8,77 triệu USD, giá trung bình 469,6 USD/tấn.

Đứng thứ 3 là thị trường Nga đạt 329.307 tấn, trị giá 112,91 triệu USD, giá trung bình 342,9 USD/tấn, tăng 12% về lượng, tăng 22,5% kim ngạch, tăng 9,3% về giá so với 10 tháng năm 2020; riêng tháng 10/2021 nhập khẩu phân bón từ thị trường Nga giảm 32,2% về lượng, giảm 13,3% kim ngạch nhưng tăng 29% về giá so với tháng 9/2021, đạt 28.509 tấn, trị giá 13,12 triệu USD, giá 460 USD/tấn.

Nhập khẩu phân bón 10 tháng năm 2021

(Tính toán từ số liệu công bố ngày 13/11/2021 của TCHQ)

Trung tâm TTCN&TM

Thị trường	10 tháng năm 2021		So với cùng kỳ năm 2020 (%)		Tỷ trọng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng kim ngạch NK	***3.804.751***	***1.147.153.007***	***20,44***	***46,79***	***100***	***100***
Trung Quốc đại lục	**1.697.506**	**490.310.672**	28,93	63,65	44,62	42,74
Đông Nam Á	**429.531**	**151.213.083**	42,48	108,83	11,29	13,18
Nga	**329.307**	**112.905.556**	12,13	22,53	8,66	9,84
Indonesia	**196.038**	**77.830.085**	421,88	702,72	5,15	6,78
Canada	**210.107**	**67.538.135**	55,47	90,44	5,52	5,89
Israel	**198.422**	**66.300.622**	11,74	28,85	5,22	5,78
Belarus	**202.879**	**61.253.124**	20,06	35,32	5,33	5,34
Hàn Quốc	**116.765**	**42.779.526**	-13,76	7,72	3,07	3,73
Lào	**140.158**	**37.405.303**	-18,58	-2,16	3,68	3,26
Nhật Bản	**259.199**	**30.793.531**	14,61	37,03	6,81	2,68
Malaysia	**51.321**	**19.773.766**	55,57	133,48	1,35	1,72
Bỉ	**48.897**	**16.635.974**	-40,53	-25,83	1,29	1,45
Đài Loan (TQ)	**83.237**	**16.479.714**	55,08	122,86	2,19	1,44
Na Uy	**30.628**	**12.647.795**	0,8	15,53	0,8	1,1
Philippines	**35.257**	**12.398.118**	-1,93	6,49	0,93	1,08
Mỹ	**5.488**	**5.758.695**	-16,02	-36,6	0,14	0,5
Đức	**12.469**	**5.630.239**	-62,69	-50,79	0,33	0,49
Ấn Độ	**1.818**	**4.362.340**	20,56	76,88	0,05	0,38
Thái Lan	**6.757**	**3.805.811**	-70,4	-12,9	0,18	0,33
Saudi Arabia	**3.022**	**523.184**			0,08	0,05

SẢN XUẤT KINH DOANH

Tháng 10/2021, xuất khẩu tôm Việt Nam giảm nhẹ

Sau khi sụt giảm mạnh trong 2 tháng 8 và 9 năm nay, XK tôm Việt Nam tháng 10/2021 đã đạt gần bằng giá trị XK của cùng kỳ năm ngoái với 425,3 triệu USD, giảm nhẹ 1,5%. Sau nới lỏng giãn cách từ giữa tháng 9, doanh nghiệp từng bước khôi phục sản xuất tuy nhiên phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Hiện tại, số ca nhiễm tại khu vực ĐBSCL lại có xu hướng tăng, càng khiến doanh nghiệp thêm phần áp lực.

Trong tháng 10 năm nay, trong số các thị trường NK chính, XK tôm sang các thị trường Mỹ, EU, Hàn Quốc tăng; XK sang Trung Quốc tiếp tục giảm.

Về sản phẩm XK, tính tới tháng 10 năm nay, giá trị XK tôm chân trắng của Việt Nam (chiếm 77% tổng các sản phẩm tôm XK) tăng 9% trong khi giá trị XK tôm sú (chiếm tỷ trọng 16%) tăng 1,8%, giá trị XK tôm biển giảm 39% so với cùng kỳ năm ngoái.

Về sản lượng, tháng 10/2021, sản lượng tôm chân trắng ước đạt 85,3 nghìn tấn, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái; tôm sú ước đạt 33,6 nghìn tấn, giảm 0,9%. Giá tôm chân trắng nguyên liệu tăng ở tất cả kích cỡ tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Thị trường Mỹ

Tháng 10/2021, XK tôm Việt Nam sang Mỹ đạt 117,7 triệu USD, tăng 19% so với tháng 10/2020. Lũy kế 10 tháng đầu năm nay, XK tôm Việt Nam sang thị trường này đạt 892,7 triệu USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nhu cầu NK tôm của Mỹ từ Việt Nam khá ổn định kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát trên thế giới. Trong đợt dịch thứ 4 bùng phát mạnh tại Việt Nam, XK tôm sang Mỹ chỉ giảm trong tháng 8 và nhanh chóng phục hồi trở lại trong tháng 9.

Nhu cầu tôm cỡ lớn của Mỹ đang hồi phục, Mỹ cũng có nhu cầu cao với sản phẩm tôm thịt tươi/đông lạnh (PD) của Việt Nam. Từ nay đến cuối năm, XK tôm Việt Nam sang Mỹ sẽ tiếp tục tăng, đà tăng trưởng này sẽ kéo dài đến quý I/2022.

Theo Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ (NOAA), Mỹ NK 74.040 tấn tôm trong tháng 9/2021, giảm 1% so với tháng 9/2020.Giá trị NK tôm của Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 9, với giá trị đạt 683,06 triệu USD, tăng 5% so với tháng 9/2020.

Thị trường EU

Tháng 10/2021, XK tôm Việt Nam sang Mỹ đạt gần 74 triệu USD, tăng 13% so với tháng 10/2020. Lũy kế 10 tháng đầu năm nay, XK tôm Việt Nam sang thị trường này đạt gần 482 triệu USD, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Từ đầu năm đến nay, XK tôm Việt Nam sang thị trường EU ghi nhận tốc độ tăng trưởng khá tốt. Nhu cầu NK tôm của EU trong những tháng cuối năm nay vẫn tiếp tục tăng.

Ba thị trường NK chính tôm Việt Nam trong khối EU là Đức, Hà Lan và Bỉ. Tính tới tháng 10/2021, XK tôm sang Đức và Hà Lan tăng lần lượt 17% và 0,6%, XK sang Bỉ tăng 7%.

Kinh tế EU đang trên đà hồi phục và được dự báo trở lại bình thường ngay từ năm 2022. Để khôi phục

kinh tế hậu COVID-19, EU đã kích hoạt nhiều gói hỗ trợ, giải ngân các quỹ khôi phục sản xuất nhằm xây dựng lại các chuỗi cung ứng hàng hóa. Những tháng cuối năm nay, EU rất khan hiếm hàng hóa bởi nhiều đối tác cung ứng cho EU đang phải chống chọi với dịch COVID-19, cộng với áp lực về giá cước vận tải biển tăng cao trong khi nhu cầu tiêu dùng những tháng cuối năm của người dân EU tăng. Đây là lợi thế cho các nhà cung cấp của Việt Nam sang EU.

Thị trường Trung Quốc

Tháng 10 năm nay, XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc đạt 43,5 triệu USD, giảm 36,5% so với cùng kỳ năm ngoái. 10 tháng đầu năm nay, XK tôm Việt Nam sang thị trường này đạt 341,5 triệu USD, giảm 25% so với cùng kỳ năm ngoái.

XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc giảm liên tục từ đầu năm tới nay. Nguyên nhân là do chính sách kiểm soát quá chặt chẽ virus corona trên thủy sản NK khiến thông quan tại các cảng ở Trung Quốc bị ách tắc.

Ngoài ra, ngành sản xuất và XK thủy sản Trung Quốc bị ảnh hưởng giảm bởi dịch Covid nên dường như nước này cũng muốn bảo hộ cho các sản phẩm thủy sản nội địa, nên tìm cách hạn chế NK. Trung Quốc cũng đã và đang tăng cường truyền thông mạnh người dân sử dụng sản phẩm của Trung Quốc.

Sau khi nới lỏng giãn cách để phòng dịch từ giữa tháng 9, DN đang từng bước phục hồi sản xuất tuy vậy còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Cần thiết nhất lúc này là người lao động được tiêm đầy đủ vaccine, cùng với các chính sách hỗ trợ từ nhà nước, để DN có thể khôi phục tối đa công suất hoạt động, tận dụng cơ hội từ phía các thị trường nhập khẩu. Dự kiến, XK tôm Việt Nam cả năm 2021 đạt hơn 3,8 tỷ USD, tăng 2,7% so với năm 2020.

Giá gạo Ấn Độ thấp nhất 3 tháng, gạo Thái Lan tăng, gạo VN giảm

Giá gạo xuất khẩu của Ấn Độ tuần qua giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 3 tháng do nhu cầu giảm sút từ khách hàng Châu Phi, trong khi đà giảm giá gạo Việt Nam được hạn chế bởi nguồn cung thấp.

Cụ thể, gạo đồ 5% tấm của Ấn Độ có giá 354 - 360 USD/tấn, thấp nhất kể từ giữa tháng 8, so với mức 359 – 364 USD/tấn trước đó một tuần.

Reuters dẫn lời một nhà xuất khẩu có trụ sở tại Kakinada, Andhra Pradesh cho biết: "Người mua đang trì hoãn việc mua hàng vì giá đã giảm trong vài tuần qua. Họ đang kỳ vọng giá sẽ giảm hơn nữa".

Trong khi đó, giá gạo 5% tấm xuất khẩu của Việt Nam cũng giảm xuống còn 425 - 430 USD/tấn từ mức 430- 435 USD/tấn một tuần trước đó.

Một thương nhân có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: "Giá giảm theo xu hướng giảm chung (cùng các nước xuất khẩu khác), bao gồm Ấn Độ và Pakistan".

Tuy nhiên, nguồn cung trong nước giảm nhiều khả năng sẽ ngăn giá tiếp tục giảm trong những tuần tới, bởi vụ thu hoạch tiếp theo dự kiến sẽ vào khoảng cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3.

Tại Thái Lan, gạo 5% tấm giá tuần qua tăng lên 385-395 USD/tấn, từ mức 377-383 USD/tấn của tuần trước đó, do đồng baht tăng so với USD và nhu cầu mạnh lên sau khi giá gạo Thái giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 10/2017.

Các thương nhân cho biết, chi phí logistics cao đã ảnh hưởng đến lĩnh vực xuất khẩu nói chung của Thái Lan, qua đó cũng ảnh hưởng đến doanh số bán gạo.

"Nhu cầu đã dần được cải thiện do giá trong nước tuần trước giảm, nhưng chi phí vận chuển vẫn cao, cản trở hoạt động giao dịch", Reuters dẫn lời một thương nhân ở Bangkok cho biết.

Trung tâm TTCN&TM

Tin THẾ GIỚI

Sản lượng gạo Philippines dự kiến cao kỷ lục mới

Sản lượng gạo của Philipines đang trên đà đạt mức cao kỷ lục mới, chủ yếu nhờ các biện pháp can thiệp của Chính phủ, như hỗ trợ thuế quan, và thời tiết thuận lợi.

"Trừ những điều kiện thời tiết từ nay đến cuối năm có diễn biến bất lợi, chúng tôi tin sẽ đạt sản lượng cao kỷ lục", Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, William Dar cho biết.

Theo ông Dar, đó là nhờ việc phân phối hạt giống và các vật tư đầu vào đúng thời điểm và khuyến khích nông dân gieo trồng sớm để có thê thu hoạch trước cuối tháng 9 nhằm tránh bão trong tháng 10.

Các ước tính ban đầu cho thấy sản lượng lúa trong quý 3 năm nay ước đạt 3.752.730 tấn, cao hơn 6,7% (%) so với mức 3.516.346 tấn của quý 3 năm ngoái, tính toán ban đầu của Cơ quan thống kê nước này cho biết.

Tính chung trong 3 quý đầu năm nay, tổng sản lượng lúa 9 tháng đầu năm ước tính đạt 12,55 triệu tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm ngoái (khi đạt 11,90 triệu tấn), và càng cao hơn 10,9% so với mức 11,32 triệu tấn của năm 2019.

Theo Giám đốc Chương trình Phát triển lúa gạo thuộc Bộ Nông nghiệp Philippines, với sản lượng 9 tháng đầu năm nay như vậy, công với lượng thu hoạch trong quý 4, tin rằng sản lượng cả năm 2021 sẽ vượt mức kỷ lục 19,4 triệu tấn của năm 2020.

Ông Alvindia cho biết sản lượng trung bình quý 4/2020 là 7,39 triệu tấn, và quý 4 năm 2019 là 7,49 triệu tấn. Trên cơ sở đó, dự kiến sản lượng trung bình trong quý 4 năm nay sẽ đạt ít nhất 7,4 triệu tấn, nâng tổng sản lượng lúa năm 2021 lên 19,95 triệu tấn.

Giá thịt heo ở Trung Quốc tăng gần 35%

Giá thịt heo ở mức 24 nhân dân tệ/kg (3,8 USD/kg), tăng 34,9% trong 5 tuần qua. Giá thịt heo tại Trung Quốc được dự báo ổn định trong tháng 11 và 12 vì nguồn cung tăng.

Theo Global Times, từ ngày 8/11 đến 14/11, giá thịt heo tại Trung Quốc ở mức 24 nhân dân tệ/kg (3,8 USD/kg), tăng 34,9% trong 5 tuần qua. Đây cũng là tuần thứ 5 liên tiếp giá mặt hàng này đi lên. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm ngoái, giá vẫn thấp hơn 39%, theo thông tin từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Trung Quốc.

Nhân viên siêu thị ở Bắc Kinh, cho biết kể từ tháng 11, nhiều khách hàng mua thịt heo vì thời tiết lạnh giá. Nguồn cung không đủ nên giá tăng.

Một khách hàng ở Bắc Kinh cho hay mùa đông sắp tới, nhiều gia đình ở miền Bắc mua thịt để làm nhân bánh bao. Điều này có thể khiến nhu cầu tăng, dẫn đến giá leo thang.

"Giá thịt heo tăng cho thấy nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng Trung Quốc đang tăng với sức chi mạnh", ông Wang Zuli, nhà nghiên cứu tại Viện Kinh tế và Phát triển Nông nghiệp Trung Quốc, nói.

Ông Wang cho rằng vì nửa đầu năm nay giá mặt hàng này lao dốc khiến người nuôi lỗ nặng và giết mổ nhiều, dẫn đến cầu không đủ cung. Trong thời gian tới, giá sẽ ổn định vì nguồn cung tăng trong tháng 11 và 12.

Trung tâm TTCN&TM

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

EU áp thuế chống bán phá giá với hàng của Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc

Theo EC, việc áp dụng các biện pháp chống bán phá được coi là cần thiết để ngăn chặn thiệt hại nghiêm trọng cho công nghiệp châu Âu. Mức thuế được áp dụng dao động từ 19,7% đến 44%.

Ngày 18/11, Ủy ban châu Âu (EC) đã thông báo áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Ấn Độ và Indonesia.

Theo phóng viên TTXVN tại Brussels, trước đó, EC đã áp thuế tạm thời đối với các sản phẩm này từ hồi tháng 5/2021. Quy định thuế tạm thời chỉ ra rằng những mặt hàng nhập khẩu này đã gây ra thiệt hại cho các công ty của EU.

Thuế chống bán phá giá đối với các mặt hàng nêu trên dao động từ 10,2% đến 20,2% đối với Indonesia và từ 13,9% đến 35,3% đối với Ấn Độ. Theo EC, các mức thuế này sẽ giúp bảo vệ hơn 13.500 việc làm trực tiếp của EU trong lĩnh vực thép cuộn.

Cùng ngày, EC cũng thông báo áp thuế chống bán phá giá đối với một số loại cáp quang nhập khẩu từ Trung Quốc. Cụ thể, quy định này liên quan đến cáp quang đơn mode.

EC đã mở một cuộc điều tra vào tháng 9/2020, sau khi nhận được đơn khiếu nại từ Hiệp hội các nhà sản xuất cáp và dây điện châu Âu (Europacable). Bên khiếu nại cho rằng việc nhập khẩu sản phẩm này từ Trung Quốc đã gây tổn hại cho ngành công nghiệp châu Âu.

Theo EC, việc áp dụng các biện pháp chống bán phá nêu trên được coi là cần thiết để ngăn chặn thiệt hại nghiêm trọng cho công nghiệp châu Âu. Các mức thuế được áp dụng dao động từ 19,7% đến 44%.

Myanmar bổ sung danh mục hàng cấp phép bán buôn, bán lẻ cho doanh nghiệp nước ngoài tại Myanmar

Ngày 12/11/2021, Bộ Thương mại Myanmar (Chính quyền quân sự) đã có Thông báo số 19/2021 công bố danh mục (bổ sung thêm) một số nhóm mặt hàng bán buôn, bán lẻ cho doanh nghiệp nước ngoài, địa phương và liên doanh.

Theo Thông báo số 19/2021 ngày 12/11/2021 của Bộ Thương mại, danh mục mặt hàng ưu tiên cấp phép bán buôn, bán lẻ cho doanh nghiệp nước ngoài, bản địa và liên doanh bao gồm: hàng tiêu dùng, thực phẩm, đồ gia dụng, nhà bếp, thuốc và dụng cụ bệnh viện, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, văn phòng phẩm, thiết bị viễn thông, vật tư điện tử, hóa chất và vật tư công nghiệp, máy móc thiết bị, xe đạp, phụ tùng xe máy, hàng thủ công mỹ nghệ... Việc kinh doanh các mặt hàng nêu trên phải đảm bảo theo các quy định hiện hành của Myanmar về đăng ký bán buôn, bán lẻ, ưu tiên cho các mặt hàng mang lại giá trị gia tăng cho sản xuất nội địa.

Trước tình hình đầu tư nước ngoài giảm mạnh, đây có thể được coi là một trong những biện pháp Chính phủ quân sự Myanmar cải thiện và thu hút thêm đầu tư từ nước ngoài, tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

Trước đây, Bộ Thương mại Myanmar cũng đã có các Thông báo về một số mặt hàng cho phép doanh nghiệp nước ngoài, liên doanh được tham gia bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, doanh nghiệp quan tâm cần lưu ý một số quy định về cấp phép bán buôn, bán lẻ đối với doanh nghiệp nước ngoài và liên doanh, chẳng

hạn: vốn pháp định đối với bán buôn cho doanh nghiệp nước ngoài là 5 triệu USD (không bao gồm tiền thuê đất), cho liên doanh là 2 triệu USD (không bao gồm tiền thuê đất; vốn pháp định đối với bán lẻ cho doanh nghiệp nước ngoài tại Myanmar là 3 triệu USD (không gồm tiền thuê đất, cho liên doanh là 700 nghìn USD (không kể tiền thuê đất).

Thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường Châu Âu

CBI (CBI is the Centre for the Promotion of Imports from developing countries), Trung tâm hỗ trợ nhập khẩu từ các nước đang phát triển (trợ giúp doanh nghiệp ở các nước đang phát triển xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ vào Hà Lan và thị trường EU).

CBI là Trung tâm do Bộ Ngoại giao Hà Lan thành lập năm 1971, có 50 năm kinh nghiệm trong việc đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững của địa phương thông qua xuất khẩu. Đến nay, CBI đã làm việc với hơn 10.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ từ 70 quốc gia để xây dựng mối quan hệ thương mại bền vững với các khách hàng Châu Âu. CBI có một mạng lưới chuyên gia quốc tế sâu rộng và duy nhất để tham gia vào các dự án tại các nước đang phát triển.

Thông qua website của CBI: www.cbi.eu, các doanh nghiệp có thể tra cứu thông tin thị trường về từng lĩnh vực cụ thể, bước đầu tiên của quá trình mở rộng và thâm nhập thị trường EU. CBI có các nghiên cứu chuyên sâu với các nội dung: đặc điểm thị trường, quy định, chính sách nhập khẩu của EU/từng nước, thuế, hệ thống phân phối, tập quán, thói quen tiêu dùng…

Đặc biệt, các doanh nghiệp có thể đăng ký tham gia hội thảo trực tuyến do CBI tổ chức thường xuyên với các thông tin cập nhật nhất về thị trường, xu hướng tiêu dùng mới trong giai đoạn hiện nay đối với từng mặt hàng cụ thể. Doanh nghiệp vào mục "Events" và đăng ký trực tiếp tham gia từng hội thảo theo thông tin tại trang web của CBI. Các hội thảo này hoàn toàn miễn phí, các doanh nghiệp sẽ nhận được tài liệu của hội thảo sau mỗi chương trình qua địa chỉ email đăng ký với ban tổ chức.

Từ 30/12, giảm thuế nhập khẩu thức ăn chăn nuôi sau đà tăng giá kỷ lục

Từ 30/12, một số nguyên liệu như lúa mì khi nhập khẩu sẽ được giảm thuế MFN (tối huệ quốc) từ 3% xuống 0%; ngô sẽ giảm từ 5% xuống 2% để hỗ trợ ngành chăn nuôi trong nước trước sức ép tăng giá chóng mặt của thức ăn chăn nuôi.

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 101 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122 và Nghị định số 57 về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Theo đó, Chính phủ quyết định điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN (tối huệ quốc) đối với một số nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Cụ thể, giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN của lúa mì từ 3% xuống 0% và mặt hàng ngô từ 5% xuống 2%.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, thời gian qua giá thức ăn chăn nuôi trong nước tăng chóng mặt, với mức tăng từ 35-40% gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất của người chăn nuôi. Tại Việt Nam, thức ăn chăn nuôi chiếm khoảng 80-85% so với giá thành sản xuất, nhưng nguồn cung lại phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, lên đến 70-80% nhất là các mặt hàng ngô, lúa mì, đỗ tương.

Trong 10 tháng đầu năm, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu của Việt Nam đạt gần 4,14 tỷ USD, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2020. Đây là mức nhập khẩu cao nhất từ trước đến nay. Trước đó, năm đạt kim ngạch nhập khẩu cao nhất là 2018 với hơn 3,9 tỷ USD.

Trung tâm TTCN&TM